TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2026
V/v tranh chấp "Ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đà, bà Dương Triết Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2025/TLST-HN ngày 16/10/2025 về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/02/2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị Phương T,** sinh ngày 19/6/2000;

Căn cước công dân số: 091300013479

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh An Giang, Việt Nam. (Có đơn xin vắng mặt)

* Bị đơn: **Ông CHA JAEBEOM,** sinh ngày 12/10/1987;

Hộ chiếu số: M132U9935

Địa chỉ: 317-2 M, G - E, G - gun, J - do, K.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Phương T trình bày: Bà và ông CHA JAEBEOM quen biết là do được mai mối từ người quen, cả hai cùng tìm hiểu và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang ngày 15/11/2024. Từ khi kết hôn vào năm 2024 đến nay ông CHA JAEBEOM sang Việt Nam chỉ 01 lần vào tháng 11 năm 2024 và ở lại một tuần và bà cũng chưa từng đến Hàn Quốc. Từ đó đến nay, ông bà không sống chung, không có sự quan tâm, chăm sóc chia sẻ như vợ chồng. Xét thấy hôn nhân chỉ tồn tại trên giấy tờ, không đạt được mục đích hôn nhân, không đem lại hạnh

phúc cho gia đình, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông CHA JAEBEOM.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông CHA JAEBEOM: Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án theo đúng thủ tục ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp nhưng đến nay ông CHA JAEBEOM vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Phương T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Hội đồng xét xử đã công bố bản tự khai của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông CHA JAEBEOM hiện đang cư trú tại Hàn Quốc: 317-2 M, G - E, G - gun, J - do, K; nguyên đơn bà Phạm Thị Phương T cư trú tại ấp B, xã T, tỉnh An Giang, Việt Nam. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 10 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2025*)

Nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử.

Bị đơn ông CHA JAEBEOM đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án nhưng đến nay ông CHA JAEBEOM vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung, xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn bà Phạm Thị Phương T và bị đơn ông CHA JAEBEOM quen biết qua mai mối, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 15/11/2024 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn ông CHA JAEBEOM không làm thủ tục bảo lãnh bà T sang Hàn Quốc để sống cùng chồng và ông CHA JAEBEOM chỉ sang Việt Nam 01 lần, sau đó không tiếp tục qua lại, vợ chồng không sống chung. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông CHA JAEBEOM không được duy trì trên thực tế, vợ chồng không chung sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà T yêu cầu ly hôn ông CHA JAEBEOM là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận việc bà T xác định không có tài sản chung và nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện và xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà T và ông CHA JAEBEOM trong thời kỳ hôn nhân thì bà T và ông CHA JAEBEOM phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2025*);

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Phương T;

1. Bà Phạm Thị Phương T được ly hôn với ông CHA JAEBEOM.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004815 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – An Giang).

5. Về chi phí ủy thác tư pháp: Bà Phạm Thị Phương T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), được trừ vào 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0004778 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – An Giang).

6. Về quyền kháng cáo:

- Bà Phạm Thị Phương T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Ông CHA JAEBEOM được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 10 - AG;
- Phòng THADS Khu vực 10 - AG;
- Các đương sự;
- UBND xã Thoại Sơn;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Vân